

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN PHỔI

DANH MỤC THUỐC SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

STT	TÊN THUỐC	HOẠT CHẤT	HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƯỜNG DÙNG	SỐ ĐĂNG KÝ	ĐƠN GIÁ	NƯỚC SẢN XUẤT
1	Cepemid 1g	Imipenem + cilastatin*	500mg + 500mg	Lọ	Tiêm	VD-26896-17	55450	Việt Nam
2	Atropin Sulphat	Atropin sulfat	0,25mg/ml	Ống	Tiêm	VD-22582-15	465	Việt Nam
3	Diazepam-Hameln	Diazepam	10mg/2ml	Ống	Tiêm	VN-19414-15	7720	Đức
4	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Viên	Uống	VN-19162-15	630	Hungary
5	Fentanyl-Hameln 50 mcg/ml	Fentanyl	0,5mg/10ml	Ống	Tiêm	VN-17325-13	24000	Đức
6	LIDOCAIN	Lidocain hydroclodrid	2%- 10ml	Ống	Tiêm	VN-13700-11	15330	Hungary
7	Lidocain-BFS	Lidocain hydroclodrid	40mg/ 2ml	Ống	Tiêm	VD-22027-14	399	Việt Nam
8	Lidocain- BFS 200mg	Lidocain hydroclodrid	200mg/10ml	Lọ	Tiêm	VD-24590-16	15000	Việt Nam
9	Lidocain	Lidocain hydroclodrid	10%-38g	Lọ	Dùng ngoài	VN-20499-17	159000	Hungary
10	Paciflam	Midazolam	5mg/ml	Ống	Tiêm	VN-19061-15	18900	Đức
11	Osaphine	Morphin	10mg/ml	Ống	Tiêm	VD-28087-17	4200	Việt Nam
12	Pethidin-hameln	Pethidin	100mg/2ml	Ống	Tiêm	VN-19062-15	18000	Đức
13	Meloxicam-Teva 7.5mg	Meloxicam	7,5mg	Viên	Uống	VN-19041-15	1250	Hungary
14	Paracetamol Kabi	Paracetamol	1g/100ml	Lọ	Tiêm	VN-20677-17	42420	Germany
15	Partamol Tab.	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Viên	Uống	VD-23978-15	480	Việt Nam
16	Tatanol Ultra	Paracetamol + Tramadol	325mg + 37,5mg	Viên	Uống	VD-28305-17	2490	Việt Nam
17	Statripsine	Alpha chymotrypsin	4,2mg	Viên	Uống	VD-21117-14	1040	Việt Nam
18	Dimedrol	Diphenhydramin	10mg/ml	Ống	Tiêm	VD-23761-15	530	Việt Nam
19	Adrenalin	Epinephrin (adrenalin)	1mg/ml	Ống	Tiêm	VD-27151-17	1764	Việt nam
20	Sodium Bicarbonate Renaudin 8,4%	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	0,84g/ 10ml	Ống	Tiêm	VN-17173-13	22000	Pháp
21	Levonor	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	1mg/ml	Ống	Tiêm	VN-20116-16	35000	Ba Lan
22	Phenobarbital	Phenobarbital	100mg	Viên	Uống	VD-26868-17	231	Việt Nam
23	Ama power	Ampicilin + sulbactam	1g + 0,5g	Lọ	Tiêm	VN-19857-16	62000	Romania
24	Visulin 2g/1g	Ampicilin + Sulbactam	2g + 1g	Lọ	Tiêm	VD-27150-17	52000	Việt Nam
25	Danotan Inj.	Phenobarbital	100mg	Ống	Tiêm	14/2017-P	11500	Hàn Quốc
26	CEBEST	Cefpodoxim	100mg	Viên	Uống	VD-28338-17	8500	Việt Nam
27	CEBEST	Cefpodoxim	50mg	Gói	Uống	VD-28340-17	6500	Việt Nam
28	Piperacillin 2g	Piperacilin	2g	Lọ	Tiêm	VD-26851-17	67000	Việt Nam
29	Zobacta 2,25g	Piperacilin + tazobactam	2g + 0,25g	Lọ	Tiêm	VD-26853-17	71400	Việt Nam
30	Ticarlinat 1,6g	Ticarcillin + acid clavulanic	1,5g + 0,1g	Lọ	Tiêm	VD-28958-18	105000	Việt Nam
31	Medphatobra 80	Tobramycin	80mg/2ml	Ống	Tiêm	VN-19091-15	49464	Đức
32	Trichopol	Metronidazol	500mg	Túi	Tiêm truyền	VN-18045-14	29718	Ba Lan

STT	TÊN THUỐC	HOẠT CHẤT	HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƯỜNG DÙNG	SỐ ĐĂNG KÝ	ĐƠN GIÁ	NƯỚC SẢN XUẤT
33	Picaroxin 500mg	Ciprofloxacin	500mg	Viên	Uống	VN-18838-15	3300	Hungary
34	Aslem	Glycyl funtumin (hydroclorid)	0,3mg/ml	Ống	Tiêm	VD-13920-11	41790	Việt Nam
35	Cyclonamine	Ethamsylat	250mg	Viên	Uống	VN-20913-18	6889	Ba Lan
36	Vincynon	Ethamsylat	250mg/2ml	Ống	Tiêm	VD-20893-14	9660	Việt Nam
37	Cammic	Tranexamic acid	250mg/5ml	Ống	Tiêm	VD-28697-18	2394	Việt Nam
38	Pamlonor	Amlodipin	5mg	Viên	Uống	VN-16024-12	535	Ba Lan
39	Flodicar 5 mg MR	Felodipin	5mg	Viên	Uống	VD-26412-17	920	Việt Nam
40	DIGOXIN-RICHTER	Digoxin	0,25mg	Viên	Uống	VN-19155-15	714	Hungary
41	Dopamine Hydrochloride USP 40mg/ml	Dopamin hydroclorid	200mg/5ml	Ống	Tiêm	VN-15124-12	19950	Đức
42	Dobutamin - BFS	Dobutamin	250mg/5ml	Ống	Tiêm	VD-26125-17	55000	Việt Nam
43	Xenetix 300	Iobitridol	65,81g/100ml - lọ 100ml	Lọ	Tiêm	VN-16787-13	485000	Pháp
44	Xenetix 300	Iobitridol	65,81g/100ml - lọ 50ml	Lọ	Tiêm	VN-16786-13	275000	Pháp
45	Furosemide Salf	Furosemid	20mg/ 2ml	Ống	Tiêm	VN-16437-13	4500	Ý
46	Vinzix	Furosemid	40mg	Viên	Uống	VD-28154-17	130	Việt Nam
47	Verospiron 25mg	Spironolacton	25mg	Viên	Uống	VN-16485-13	1785	Hungary
48	Tusligo	Omeprazol	20mg	Viên	Uống	VN-19404-15	2180	Romania
49	BIOSUBTYL-II	Bacillus subtilis	100.000.000 CFU	Gói	Uống	QLSP-855-15	378	Việt Nam
50	Smecta	Diosmectit	3g	Gói	Uống	VN-19485-15	3475	Pháp
51	Levelamy	L-Ornithin - L- aspartat	500mg	Ống	Tiêm	VD-17807-12	3150	Việt Nam
52	Liverton 70	Silymarin	70mg	Viên	Uống	VD-15891-11	525	Việt Nam
53	Hydrocolacyl	Prednisolon acetat	5mg	Viên	Uống	VD-19386-13	105	Việt Nam
54	Aminazin 1,25%	Clorpromazin	25mg	Ống	Tiêm	VD-30228-18	1680	Việt Nam
55	DIAPHYLLIN Venosum	Aminophylin	4,8% - 5ml	Ống	Tiêm	VN-19654-16	11829	Hungary
56	Montelast 4	Natri Montelukast	4mg	Viên	Uống	VN-18182-14	1499	Ấn Độ
57	Zensalbu nebulas 5.0	Salbutamol sulfat	5mg/2.5ml	Ống	Đường hô hấp	VD-21554-14	8400	Việt Nam
58	Seretide Accuhaler 50/250mcg 1 x 60 Dose	Salmeterol+ fluticason propionat	50mcg/ 250mcg	Hộp	Bột hít	VN-20766-17	259147	Mỹ
59	Brometic 2mg/10ml	Bromhexin (hydroclorid)	2mg/10ml	Ống	Uống	VD-23326-15	3900	Việt Nam
60	Anpemux	Carbocistein	250mg	Viên	Uống	VD-22142-15	1000	Việt Nam
61	Terpin codein	Codein + terpin hydrat	3,9mg +100mg	Viên	Uống	VD-16011-11	184	Việt Nam
62	Savi Eprazinone 50	Eprazinon	50 mg	Viên	Uống	VD-21352-14	1500	Việt Nam
63	Kaldyum	Kali clorid	600 mg	Viên	Uống	VN-15428-12	1950	Hungary
64	Chiamin-S-2 injection	Acid amin*	9,12% - 20ml	Ống	Tiêm truyền	VN-14366-11	16800	Đài Loan
65	Glucose 5%	Glucose	5%- 250ml	Chai	Tiêm truyền	VD-28252-17	8190	Việt Nam
66	Glucose 5%	Glucose	5% - 500ml	Chai	Tiêm truyền	VD-28252-17	8925	Việt Nam

STT	TÊN THUỐC	HOẠT CHẤT	HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƯỜNG DÙNG	SỐ ĐĂNG KÝ	ĐƠN GIÁ	NƯỚC SẢN XUẤT
67	Glucose 5%	Glucose	5%-100ml	Chai	Tiêm truyền	VD-28252-17	7665	Việt Nam
68	Sodium chloride 0,9%	Natri clorid	0,9g/100ml	Chai	Tiêm truyền	VD-24415-16	8715	Việt Nam
69	Ringer lactate	Ringer lactat	500ml	Chai	Tiêm truyền	VD-22591-15	8925	Việt Nam
70	Nước cất tiêm	Nước cất pha tiêm	10ml	Ống	Tiêm	VD-20273-13	750	Việt Nam
71	Nước cất tiêm	Nước cất pha tiêm	5ml	Ống	Tiêm	VD-24904-16	450	Việt Nam
72	Vitamin B12 1mg/ml	Vitamin B12	1mg/ml	Ống	Tiêm	VD-23606-15	480	Việt Nam
73	Symbicort Turbuhaler	Budesonid + formoterol	160mcg; 4,5mcg liều	Ống	Dạng hít	VN-20379-17	286440	Thụy Điển
74	Pulmicort Respules	Budesonid	500mcg/2ml	Ống	Dạng hít	VN-19559-16	13834	Thụy Điển
75	Ventolin Inhaler	Salbutamol sulfat	100mcg/liều xịt	Bình xịt	Xịt	VN-18791-15	76379	CSSX: Tây Ban Nha, đóng gói: Úc
76	Seretide Evohaler DC	Salmeterol+ fluticason propionat	250mcg; 25mcg/liều	Bình xịt	Dạng hít	VN-14683-12	278090	Tây Ban Nha
77	Cynaphytol	Actisô	0,16g	Viên	Uống	VD-24104-16	850	Việt Nam
78	Drenoxol	Ambroxol	30mg/ 10ml	Ống	Uống	VN-21986-19	8589	Bồ Đào Nha
79	Ticarlinat 1,6g	Ticarcillin + acid clavulanic	1,5g + 0,1g	Lọ	Tiêm	VD-28958-18	105000	Việt Nam
80	Ventolin Inhaler	Salbutamol sulfat	100mcg/liều xịt	Bình xịt	Xịt	VN-18791-15	76379	CSSX: Tây Ban Nha, đóng gói: Úc
81	Vinsolon	Methyl prednisolon	40mg	Lọ	Tiêm	VD-19515-13	7434	Việt Nam
82	Pyraneuro	Vitamin B1 + B6 + B12	12,5mg; 12,5mg; 12,5mcg	Viên	Uống	VD-16545-12	375	Việt Nam
83	SaviDopril 4	Perindopril	4mg	Viên	Uống	VD-23011-15	1500	Việt Nam
84	JW Amigold 8,5% Injection	Acid amin*	8,5% - 250ml	Túi	Tiêm truyền	VN-18673-15	82000	Hàn Quốc
85	Cyclonamine 12,5%	Ethamsylat	250mg/2ml	Ống	Tiêm	VN-21709-19	24990	Ba Lan
86	Auropennz 1.5	Ampicilin + Sulbactam	1g + 0,5g	Lọ	Tiêm	VN-17643-14	33810	India
87	Atisalbu	Salbutamol sulfat	2mg/5ml	Ống	Uống	VD-25647-16	3000	Việt Nam
88	Solu-Medrol	Methyl prednisolon	40mg	Lọ	Tiêm	VN-20330-17	36410	Bỉ
89	Salbutamol	Salbutamol sulfat	0,5mg/ml	Ống	Tiêm	VN-16083-12	14000	Ba lan
90	Terpincodein-F	Codein + terpin hydrat	200mg + 5mg	Viên	Uống	VD-18391-13	350	Việt Nam
91	Metronidazol Kabi	Metronidazol	500mg/100ml	Chai	Tiêm truyền	VD-26377-17	8925	Việt Nam
92	Tatanol	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Viên	Uống	VD-25397-16	258	Việt Nam
93	Glucose 20%	Glucose	20%-250ml	Chai	Tiêm truyền	VD-29314-18	10290	Việt Nam
94	Ringerfundin 500ml	Ringer acetat	500ml	Chai	Tiêm truyền	VN-18747-15	19950	Đức